

Số: 229/2018/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L với anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L với anh Lê Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L được quyền trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Thảo N, sinh ngày 14/6/2009 và Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/4/2013.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh Lê Văn T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Nguyễn Thảo N bằng 700.000 đồng/tháng, cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi. Đối với Lê Nguyễn Gia H chị Liễu chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn T được quyền sở hữu chiếc xe HONDA Wave S, màu sơn đỏ-xám-đen biển kiểm soát 84S1-2690, số máy JC43E1353927, số khung 4313AY637328 có giá trị là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do anh Lê Văn T đứng tên sở hữu và hiện anh T đang quản lý, sử dụng.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị L và anh T khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) nhưng được cân trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017264, ngày 22 tháng 5 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017264 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017265, ngày 22 tháng 5 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con và 150.000 đồng án phí về tài sản được chia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang